

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP 9
୨୦୨୦ ✽ ୨୦୨୨

Chủ đề **02** **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ :

1. Kiến thức :

- ☐ Biết được một số thông tin cơ bản về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương .

2. Kỹ năng :

- ☐ Kể ra được một số nghề thuộc các lĩnh vực kinh tế phổ biến ở địa phương .

3. Thái độ :

- ☐ Quan tâm đến những lĩnh vực lao động nghề nghiệp cần phát triển .

II. TRỌNG TÂM CHỦ ĐỀ :

- ☐ Giúp học sinh hiểu được hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương quận (huyện) rồi đến tỉnh (thành) và phương hướng chung của đất nước .

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ ĐỀ :

I. Một số đặc điểm của quá trình phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta :

(thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước)

1. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước :

- ☐ Công nghiệp hoá rút ngắn là vừa chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp, vừa phải đưa một số lĩnh vực sản xuất đi vào kinh tế tri thức
- ☐ Ý nghĩa tiến hành công nghiệp hoá rút ngắn là để tạo ra được những bước *nhảy vọt về kinh tế, tạo điều kiện để “ đi tắt, đón đầu “ sự phát triển chung* ở một số lĩnh vực sản xuất của khu vực và thế giới .
- ☐ Nhân tố quyết định công nghiệp hoá là nguồn lực con người được phát huy hiệu quả nhất, là những nhân tố nội sinh mà không phải là nhân tố ngoại sinh .
- ☐ Công nghiệp hoá không phải là mục đích tự thân mà phải hướng quá trình vào những mục tiêu cụ thể .
- ☐ Điều kiện tiến hành công nghiệp hoá :
 - ☐ Mặt bằng dân trí và đỉnh cao trí tuệ là hai việc song hành và nhất thiết phải đạt tới trình độ tối thiểu .
 - ☐ Người lao động bình thường phải có trình độ học vấn phổ thông để tạo nền tảng cho việc tiếp thu tri thức và kỹ năng nghề nghiệp .
- ☐ Biện pháp tiến hành công nghiệp hoá : việc cưỡng bức giáo dục là biện pháp có tính nguyên tắc trong công việc này .
- ☐ Công nghiệp hoá là một quá trình lâu dài, đầy khó khăn phức tạp . Điều kiện để công nghiệp hoá thành công :
 - ☐ Công nghiệp hoá phụ thuộc rất nhiều vào năng lực nội sinh và những điều kiện hoạt động khoa học và công nghệ của đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ khoa học → sự đầu tư cho việc đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ .
 - ☐ Chuyển giao công nghệ . Điều kiện cơ bản chuyển giao công nghệ :
 - ☐ Có những điều kiện vật chất – kỹ thuật để nhập công nghệ mới .
 - ☐ Có đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ năng lực nội sinh để làm chủ công nghệ nhập .

- ☐ Có điều kiện chuyển giao kiến thức về quản lý quá trình sử dụng công nghệ .
- ☐ Trong quá trình công nghiệp hoá, Việt Nam phải phấn đấu để :
 - ☐ Giữ được nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững .
 - ☐ Phải tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng nông nghiệp . Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tất dẫn theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động .

2. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa :

- ☐ Bước vào giai đoạn đổi mới, nền kinh tế theo cơ chế bao cấp chuyển sang nền kinh tế theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa .
- ☐ Để phát triển nền kinh tế thị trường :
 - ☐ Trong sản xuất, sản xuất hàng hoá là yếu tố cơ bản → hàng hoá phải đa dạng về mẫu mã, chủng loại, mặt hàng phải thật phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và thị trường thế giới → người sản xuất phải có năng lực tiếp thị, nắm bắt nhu cầu tiêu dùng, đáp ứng được những đòi hỏi của khách hàng : quy luật cung – cầu phải được tuân thủ .
 - ☐ Trong sản xuất, năng lực cạnh tranh là yếu tố quan trọng → người sản xuất phải làm cho hàng hoá mang hàm lượng trí tuệ (*hàm lượng chất xám*) ngày càng nâng để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường thế giới .
- ☐ Khi phát triển kinh tế thị trường phải đề cao đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, thể hiện ở các điểm sau :
 - ☐ Không làm hàng giả, không tung ra thị trường những mặt hàng chưa đạt tiêu chuẩn sản xuất do Nhà nước quy định .
 - ☐ Tuân thủ các luật định về sản xuất – kinh doanh, không được làm ăn theo lối lừa đảo, chèn ép người khác, trốn tránh thuế, bắt chẹt khách hàng, bóc lột lao động .

II. Những việc làm có tính cấp thiết trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội :

- ☐ Giải quyết việc làm cho những người đến tuổi lao động và cho những người có việc làm không đầy đủ . Những việc làm mới được tạo ra phải nằm trong quy hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế .
- ☐ Đẩy mạnh công cuộc xoá đói giảm nghèo trong cả nước, nhất là ở địa bàn nông thôn .
- ☐ Phát triển kinh tế – xã hội phải nhằm mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, từng bước đưa đất nước tiến lên theo phương châm dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh .
- ☐ Đẩy mạnh chương trình định canh, định cư .
 - ☐ Hướng dẫn nhân dân áp dụng công nghệ mới vào chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất tiểu thủ công ...
 - ☐ Xây dựng hạ tầng cơ sở như thuỷ lợi, giao thông, trạm hạ thế, cửa hàng mua bán, lớp học, trạm xá .
- ☐ Xây dựng các chương trình khuyến nông như : tập huấn công nghệ mới, tổ chức câu lạc bộ phổ biến tri thức sản xuất, trao đổi kinh nghiệm sản xuất .

III. Phát triển những lĩnh vực kinh tế – xã hội

a. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp :

- ☐ Sử dụng công nghệ mới trong sản xuất gạo, cà phê, cao su, ... nhằm cạnh tranh với thị trường nước ngoài .
- ☐ Đa dạng hoá các sản phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu .
- ☐ Đẩy mạnh việc đổi mới khâu chế biến nông, lâm, hải sản, trước hết là gạo, cà phê, cao su, mía đường, chè, rau quả, ...
- ☐ Phát triển các lĩnh vực hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp, giảm thiểu các tác động gây ô nhiễm môi trường sản xuất và chế biến sản phẩm .
- ☐ Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra giống cây, vật nuôi có năng suất cao . Tập trung đầu tư vào các giống cây phục vụ cho mục tiêu an ninh lương thực (*lúa, ngô, đậu, ..*) và hàng hoá xuất khẩu (*chuối, cam, dứa, ...*) .

b. Sản xuất công nghiệp :

- ☐ Đẩy mạnh hoạt động sản xuất và cung ứng điện cho các lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng .
- ☐ Mở rộng việc khai thác than bằng việc đổi mới các thiết bị vận tải, khoan, xúc.

- ☐ Đưa ngành cơ khí trở thành ngành kinh tế chủ lực, đủ sức trang bị thiết bị, máy móc cho các lĩnh vực sản xuất, thực hiện cơ giới hoá các quá trình sản xuất .
- ☐ Phát triển ngành công nghiệp điện tử tin học, tham gia vào thị trường thế giới và hướng ra xuất khẩu .
- ☐ Tập trung đầu tư cho sản xuất bông xơ, phát triển các lĩnh vực sản xuất, chế biến len, sợi hoá học, sợi pha, chú trọng sản xuất vải Denim cao cấp, may áo, quần jean ... để xuất khẩu sang thị trường châu Âu và Mỹ . Đồng thời cũng phát triển sản xuất vải tổng hợp, polyester cao cấp, lụa tơ tằm, ...
- ☐ Khai thác nguồn đa nguyên liệu trong nước để làm giày dép, mũ, cặp đựng sách, các loại túi đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu .
- ☐ Đa dạng hoá các sản phẩm chế biến từ thịt, sữa, hoa quả để làm hàng thực phẩm, đồ uống giải khát, các loại thức ăn nhanh .
- ☐ Mở rộng quy mô sản xuất vật liệu xây dựng : gạch xây, ngói, gạch lát nền nhà, tôn cao cấp, xi măng, đồ dùng nhà vệ sinh ...
- ☐ Phát triển việc xây dựng đường giao thông thuỷ, bộ và đường sắt, công nghệ đóng tàu (nhất là tàu vận tải lớn, tàu cao tốc) .

c. Các lĩnh vực công nghệ trọng điểm (ứng dụng công nghệ cao) :

☐ Công nghệ thông tin :

- ☐ Công nghệ thông tin là lĩnh vực có tầm quan trọng đặc biệt và có ảnh hưởng to lớn tới việc lựa chọn và thực thi con đường công nghiệp hoá rút ngắn của đất nước.
- ☐ Mục tiêu phát triển :
 - ☐ Về phát triển phần mềm :
 - ☐ Thoả mãn một phần nhu cầu trong nước và bước đầu vươn ra thị trường thế giới, tạo dựng nền móng công nghiệp phần mềm Việt Nam .
 - ☐ Đáp ứng 70% nhu cầu phần mềm trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh, quốc phòng .
 - ☐ Về phát triển phần cứng :
 - ☐ Phát triển một số cơ sở sản xuất, lắp ráp các thiết bị tin học trên cơ sở liên doanh với các công ty nước ngoài và nhập công nghệ mới .
 - ☐ Phát triển các cơ sở chế tạo các thiết bị truyền thông, tin học, đáp ứng nhu cầu về lưu trữ dữ liệu, tự động hoá, hiện đại hoá các ngành công nghiệp .
- ☐ Hướng phát triển :
 - ☐ Phát triển dịch vụ thông tin trên mạng Intranet và Internet .
 - ☐ Xây dựng hệ thống thương mại điện tử, đẩy mạnh sản xuất và lưu thông hàng hoá .
 - ☐ Ứng dụng công nghệ thông tin vào các ngành năng lượng, bưu điện, y tế, văn hoá, du lịch ...

☐ Công nghệ sinh học :

- ☐ Mục tiêu chủ yếu : nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi các thành tựu công nghệ sinh học trong và ngoài nước phục vụ thiết thực và có hiệu quả cho sự phát triển của một số lĩnh vực sản xuất quan trọng, trước hết là ngành nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp, chế biến thực phẩm, dược phẩm, bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng ngành công nghiệp công nghệ sinh học có trình độ phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực .
- ☐ Nội dung phát triển :
 - ☐ Công nghệ vi sinh và công nghệ lên men, sản xuất các chất kháng sinh, các vắc xin thế hệ mới, axit hữu cơ, axit amin quan trọng .
 - ☐ Nhân giống vô tính một số giống cây trồng, nuôi cấy tế bào động vật để sản xuất một số chế phẩm phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh tật .
 - ☐ Tách chiết và tinh chế một số chế phẩm enzym .
 - ☐ Sử dụng một số vi sinh vật tái tổ hợp gen có giá trị lớn về khoa học và kinh tế

☐ Công nghệ vật liệu mới :

- ☐ Sản xuất vật liệu mới là lĩnh vực chủ chốt tạo thành hệ thống công nghiệp hiện đại . Vật liệu mới cho phép khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao .
- ☐ Mục tiêu cơ bản : xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ trong nước, có đủ khả năng lựa chọn và làm cho các công nghệ sản xuất vật liệu tiên tiến tiếp thu từ nước ngoài theo hướng ưu tiên và triển khai sản xuất đạt hiệu quả cao .
- ☐ Trọng điểm phát triển công nghệ vật liệu mới :
 - ☐ Vật liệu kim loại (*đắt hiếm, vật liệu tổ hợp, kim loại ...*) và vô cơ phi kim loại (*xi măng, gốm sứ, thủy tinh...*) .
 - ☐ Vật liệu cao phân tử (*cao su, nhựa, dầu, thực vật, ...*) .
 - ☐ Vật liệu điện tử và quang tử (*linh kiện gốm điện tử, linh kiện từ tính ...*) .
 - ☐ Vật liệu sinh – y học (*vật liệu sợi cac bon, tinh dầu, các cấu trúc hoạt tính sinh học ...*) .
 - ☐ Chống ăn mòn bảo vệ vật liệu (*thép. Hợp kim, bê tông ...*)
- ☐ **Công nghệ tự động hoá :**
 - ☐ Mục tiêu chung của chiến lược : Nâng cao trình độ tự động hoá một số ngành kinh tế, đa dạng hoá mặt hàng, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hoá quốc phòng và an ninh .
 - ☐ Trọng điểm phát triển công nghệ tự động hoá :
 - ☐ Tự động thiết kế trong các ngành kinh tế nhờ sự trợ giúp của máy tính .
 - ☐ Tự động hoá ngành chế tạo máy và gia công chính xác .
 - ☐ Sản xuất các loại robot phục vụ cho an toàn lao động và bảo vệ môi trường .
 - ☐ Tự động hoá việc xử lý các chất thải rắn, lỏng, khí và bức xạ .

IV. CHUẨN BỊ :

1. Chuẩn bị của giáo viên :

- ☐ Tìm hiểu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương nơi trường đóng .
- ☐ Đọc trước một số tài liệu:
 - ☐ Các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc , Đại hội Đảng.
 - ☐ Các Nghị quyết về định hướng phát triển của đất nước và Tp Hồ Chí Minh
 - ☐ Tài liệu về cuộc Cách mạng 4.0

2. Chuẩn bị của học sinh :

- ☐ Tìm hiểu trước bài học .

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CHỦ ĐỀ:

Thời gian	Nội dung	Phương pháp	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
		Hoạt động 1 : Phương hướng và chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội	
		PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH * * Giáo viên thực hiện một trong hai phương án sau : *** Phương án 1 : Mời cán bộ địa phương nói chuyện với học sinh . *** Phương án 2 : Giáo viên trực tiếp trình bày . * * Nội dung thuyết trình cho học sinh như sau : + <i>Phương hướng và chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội ở quận (huyện) hoặc tỉnh (thành) .</i> + <i>Dựa vào các số liệu về</i>	HOẠT ĐỘNG TỔ * Học sinh nghe thuyết trình .

Thời gian	Nội dung	Phương pháp	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
		<i>chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực ở địa phương, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, y tế và văn hoá .</i>	
		Hoạt động 2 : Công nghiệp hoá	
	+ Quá trình công nghiệp hoá đòi hỏi phải ứng dụng những công nghệ mới để làm cho sự phát triển kinh tế – xã hội đạt được tốc độ cao hơn, tăng trưởng nhanh hơn và bền vững hơn . + Quá trình công nghiệp hoá tất yếu dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện để “ đi tắt, đón đầu “ sự phát triển chung của khu vực và thế giới .	PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH PP TỔ CHỨC THẢO LUẬN * * Giáo viên giải thích thế nào là công nghiệp hoá * * Giáo viên nhấn mạnh và cho học sinh ghi các ý :	HOẠT ĐỘNG TỔ * Học sinh nghe * Học sinh tự ghi
		Hoạt động 3 : Bốn lĩnh vực công nghệ trọng điểm	
	*** Các trọng điểm phát triển trong một số lĩnh vực công nghệ tiên tiến Để phát huy lợi thế của nước đi sau, cùng với việc tìm các giải pháp công nghệ phù hợp để đồng bộ hoá, nâng cấp, hiện đại hoá có chọn lọc cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện có, với tiềm lực khoa học và công nghệ đã tạo dựng được . Việt Nam cần và có thể chủ động lựa chọn và phổ cập một số lĩnh vực công nghệ tiên tiến	PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH * * Giáo viên trình bày 4 lĩnh vực công nghệ trọng điểm . * * Giáo viên nhấn mạnh ý nghĩa của 4 lĩnh vực công nghệ trọng điểm cho học sinh : <i>+ Ý nghĩa phát triển các lĩnh vực này là để tạo ra những bước nhảy vọt về kinh tế, tạo điều kiện để “ đi tắt, đón đầu “ sự phát triển chung của khu vực và thế giới .</i> * * Giáo viên cho học sinh ghi chép phần ghi nhớ :	HOẠT ĐỘNG TỔ * Học sinh nghe * Học sinh nghe * Học sinh ghi chép

Thời gian	Nội dung	Phương pháp	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	của thế giới . Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn 4 lĩnh vực công nghệ then chốt có tác dụng làm nền tảng cho phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hoá, hoà nhịp với trào lưu chung của thế giới . Đó là : + Công nghệ thông tin + Công nghệ sinh học + Công nghệ vật liệu mới . + Công nghệ tự động hoá .		

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỦ ĐỀ:

1. Giáo viên cho học sinh viết thu hoạch :
Thông qua buổi sinh hoạt hôm nay, em cho biết vì sao chúng ta cần nắm được phương hướng phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và địa phương.
2. Trên cơ sở nội dung trả lời, giáo viên đưa ra nhận xét bổ sung hoặc uốn nắn nhận thức của học sinh .